TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2023/HS-ST
Ngày: 17-08-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tường Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Minh Thanh

Ông Võ Thành Viên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 08 năm 2023 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 175/2023/TLST-HS ngày 11/07/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2023/QĐXXST-HS ngày 01/08/2023 đối với bị cáo:

Lê Tấn Đ; Giới tính: Nam, sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Phường 06, Quận 08, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Phường 05, quận Phú Nhuận, Thành Phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn H và bà Đặng Thị Minh H; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Phương Kim D và 01 con sinh năm 2016; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 16/4/2008, bị Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù giam về tội "Giết người", ngày 14/01/2012 chấp hành xong án phạt tù tại Trại giam Thủ Đức. Bị cáo chưa chấp hành xong nghĩa vụ đóng án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo bị tạm giam ngày 17/03/2023; (Có mặt).

Người có nghĩa vụ và quyền lợi liên quan:

Bà Phương Kim D; sinh năm 1993; Địa chỉ: Phường 05, quận Phú Nhuận, Thành Phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI D VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Lê Tấn Đ sử dụng ma túy từ tháng 10 năm 2022 nhưng không sử dụng thường xuyên. Vào khoảng 17 giờ ngày 16/03/2023, do có nhu cầu sử dụng ma tuý tổng hợp (ma tuý đá) nên Đ điều khiển xe gắn máy biển số 72F1 – 907.87 từ nhà Phường 5, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực bến xe An Sương, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy. Khi đến nơi, Đ gặp 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) hỏi mua ma tuý đá với số tiền 100.000 đồng, thì người đàn ông đồng ý bán. Đ đưa cho người đàn ông này số tiền 100.000 đồng. Sau khi nhận tiền, người này bán cho Đ một gói nylon chứa ma tuý tổng hợp (hàng đá) rồi bỏ đi. Đ cất giấu gói nylon chứa ma tuý đá vào trong thân đèn pin mang theo trong người, rồi cất chiếc đèn pin chứa ma túy vào túi quần phía trước bên phải đang mặc và điều khiển xe máy đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 50 cùng ngày, khi đi đến trước nhà phường 13, quận Gò Vấp thì Đ bị Tổ tuần tra 363, Công an quận Gò Vấp phối hợp với Công an phường 13, quận Gò Vấp dừng xe kiểm tra, phát hiện 01 (một) gói nylon, Đ khai là ma tuý tổng hợp (hàng đá) trong thân chiếc đèn pin để trong túi quần bên phải phía trước đang mặc. Tổ công tác đã lập Biên bản tạm giữ, niêm phong gói nylon, đưa Đ về trụ sở Công an Phường 13, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 27-28).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp Lê Tấn Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như trên (BL 62 – 71).

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài bên trong có chứa 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu có chữ ký ghi tên của Lê Tấn Đ và hình dấu Công an phường 13, quận Gò Vấp; 01 đèn pin; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, không có gắn sim; 01 điện thoại di động hiệu Iphone; 01 xe gắn máy biển số: 72F1 – 907.87.

Căn cứ Kết luận giám định số: 2553/KTHS ngày 23/03/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma tuý ở thể rắn, có khối lượng: 0,2876 gam, loại Methamphetamine (BL 34).

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đ, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục áp dụng các biện pháp điều tra xác minh, nếu xác định được đề nghị xử lý sau.

Vật chứng vụ án:

- Tinh thể không màu có khối lượng 0,2542g được niêm phong có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra là ma túy còn lại sau giám định, 01 đèn pin; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, không có gắn sim, 01 điện thoại di động hiệu Iphone;

- 01 gắn máy biển số: 72F1 – 907.87; số khung: RLHJK1404NZ012928; Số máy: JK14E0016643. Kết quả xác minh tại đội Cảnh sát giao thông - Công an quận Gò Vấp xác định chủ sở hữu là Nguyễn Khánh H, sinh năm: 1994; Nơi cư trú: xã Bàu Chinh, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lê Tấn Đ khai nhận: Chiếc xe gắn máy biển số 72F1 – 907.87 là của vợ tên Phương Kim D, sinh năm: 1993; Nơi cư trú: Phường 5, quận Phú Nhuận,

Thành phố Hồ Chí Minh mua nhưng chưa làm thủ tục đăng ký chủ sở hữu bằng hình thức hợp đồng ủy quyền nhưng do Đ đứng tên. Ngày 16/3/2023, Đ đã sử dụng xe máy này để đi mua ma túy sử dụng thì vợ của Đ không biết. Qua làm việc Phương Kim D khai nhận: Chiếc xe máy biển số 72F1-907.87 là do D bỏ tiền ra mua dùng làm phương tiện đi lại trong gia đình. Tuy nhiên khi mua xe, do D đang có thai nên để cho Lê Tấn Đ là chồng của D đứng tên ký kết hợp đồng ủy quyền để thuận tiện trong việc làm thủ tục. D mua chiếc xe máy này vào tháng 12 năm 2022 với số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) bằng hình thức làm hợp đồng ủy quyền. Từ khi mua xe đến nay, D chưa làm thủ tục sang tên đăng ký chủ sở hữu. Vào ngày 15/3/2023, Đ sử dụng xe máy này đi đâu D không rõ. Sau đó, D mới biết anh Đ bị Công an quận Gò Vấp bắt giữ về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và bị tạm giữ chiếc xe máy biển số 72F1-907.87 này của D. Việc Đ sử dụng xe máy này của D để đi mua ma túy sử dụng thì D hoàn toàn không biết. Đồng thời, D cũng làm đơn xin nhận lại chiếc xe máy biển số 72F1-907.87.

Tại bản cáo trạng số 172/Ctr-VKS-GV, ngày 05/07/2023 Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo Lê Tấn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Lê Tấn Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 gói bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Tấn Đ và hình dấu Công an phường 13, quận Gò Vấp đã được niêm phong, bên trong chứa tinh thể không màu là ma túy thể rắn có khối lượng: 0,2876 gam, loại Methamphetamine .

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước chiếc xe gắn máy biển số: 72F1 – 907.87; số khung: RLHJK1404NZ012928; Số máy: JK14E0016643

Trả lại cho bị cáo 01 đèn pin; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, không có gắn sim, 01 điện thoại di động hiệu Iphone;

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên toà hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì bị cáo Lê Tấn Đ đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với bản kết luận điều tra của Công an quận Gò Vấp, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, biên bản phạm pháp quả tang và tang vật thu giữ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với các điều luật tương ứng do Bộ luật Hình sự quy định. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của bị cáo Lê Tấn Đ đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, đã xâm phạm và làm ảnh hưởng đến chính sách quản lý kinh tế, an ninh quốc gia, gây mất trật tự trị an xã hội và là nguồn gốc phát sinh các tội phạm khác.

[4] Mặc dù bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, vận chuyển, sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm và nếu vi phạm sẽ bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên tàng trữ trái phép chất ma tuý để sử dụng, bất chấp những quy định của pháp luật, bất chấp mọi hậu quả xảy ra kể cả việc trừng trị của pháp luật, cần thiết phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo. Số ma túy bị cáo tàng trữ trái phép qua giám định có khối lượng: 0,2876 gam, loại Methamphetamine. Nên Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có cơ sở, mặt khác bị cáo có 1 tiền án chưa được xóa án tích lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo được qui định tại điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài nhằm tạo điều kiện cho bị cáo phấn đấu trở thành người tốt hơn sau này biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét các tình tiết, tại Cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, chưa có tiền sự, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự Hội đồng xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên quyết định miễn phạt cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói đã được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Tấn Đ và hình dấu Công an phường 13, quận Gò Vấp, bên trong chứa tinh thể không

màu là ma túy thể rắn có khối lượng: 0,2876 gam, loại Methamphetamine là chất Nhà nước cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe gắn máy máy biển số: 72F1 – 907.87; số khung: RLHJK1404NZ012928; Số máy: JK14E0016643 bà Phương Kim D khai nhận do bà mua nhưng chưa đăng ký chủ sở hữu chỉ làm hợp đồng ủy quyền cho bị cáo xử dụng đi lại, việc bị cáo xử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy bà không biết, nay bà yêu cầu nhận lại chiếc xe trên, Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe trên người bán đã làm hợp đồng ủy quyền cho bị cáo được quyền định đoạt, mua bán chiếc xe trên, nên chiếc xe gắn máy biển số 72F1- 90787 thuộc quyền sở hữu của bị cáo. Ngoài lời khai bà D không có gì để chứng minh chiếc xe trên là do bà mua, nên yêu cầu xin nhận lại xe của bà là không có cơ sở, chiếc xe gắn máy biển số 72F1-907.87 là phương tiện phạm tội, nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 đèn pin; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, không có gắn sim, 01 điện thoại di động hiệu Iphone là tài sản riêng bị cáo không liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục áp dụng các biện pháp điều tra xác minh, nếu xác định được đề nghị xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51;Điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Tấn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Lê Tấn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 17/03/2023.

Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu và tiêu hủy 01 gói bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Tấn Đ và hình dấu Công an phường 13, quận Gò Vấp đã được niêm phong, bên trong chứa tinh thể không màu là ma túy thể rắn có khối lượng: 0,2876 gam, loại Methamphetamine .

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước chiếc xe gắn máy biển số: 72F1 – 907.87; số khung: RLHJK1404NZ012928; Số máy: JK14E0016643

- Trả lại cho bị cáo 01 đèn pin; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, không có gắn sim, 01 điện thoại di động hiệu Iphone;

Theo (Phiếu nhập kho vật chứng số 84/PNK ngày 11/04/2023 của Công an quận Gò Vấp).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
-TAND TPHCM;
-Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
-Công an quận Gò Vấp;
-Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
-Người tham gia tố tụng;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Tường Linh